

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 211/2021/TLST - HNGĐ ngày 04/10/2021, giữa:

- Chị Trình Thị H - Sinh năm: 1994

HKTT: TDP L, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa;

- Anh Lê Duy H – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: TDP L, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Nguyên đơn: Chị Trình Thị H - Sinh năm: 1994

HKTT: TDP L, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Q, thành phố S, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Duy H – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: TDP L, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về Hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trình Thị H và anh Lê Duy H;

- Về Con chung: Chị H và anh H thống nhất có 03 con chung:

+ Cháu Lê Duy A - Sinh ngày 12 tháng 12 năm 2012;

+ Cháu Lê Duy H - Sinh ngày 12 tháng 12 năm 2012;

+ Cháu Lê Thị Hà L - Sinh ngày 24 tháng 12 năm 2015.

Chị H và anh H thống nhất giao cháu Hà L cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Duy A và cháu Duy H cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; chị H, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về Tài sản và công nợ: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh H, chị H nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HNGĐ sơ thẩm; trả lại cho chị H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2021/0011954 ngày 04/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- UBND xã Quảng Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Mai Đình Thuận**